

Số: *2016*/BT-TT-THH

*Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2014*

V/v đơn đốc triển khai Quyết định số  
1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của TTgCP  
và hướng dẫn xây dựng Kế hoạch  
ứng dụng CNTT năm 2015

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2014 (Nghị quyết số 47/NQ-CP ngày 08/7/2014 của Chính phủ) đã nêu rõ: Các Bộ, cơ quan, địa phương tập trung chỉ đạo triển khai các giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin (CNTT), coi đây là phương thức phát triển mới để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh. Tích cực triển khai, nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong tất cả các lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Thực hiện Nghị quyết Chính phủ, để xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng CNTT năm 2015, Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung sau đây:

I. Đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015. Báo cáo dự kiến kết quả thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2014 của địa phương, so sánh với các mục tiêu đặt ra trong Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2011-2015 của địa phương, làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2015 bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

II. Xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2015, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu, yêu cầu xây dựng Kế hoạch

- Mục tiêu:

+ Rà soát lại các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong Kế hoạch ứng dụng CNTT 5 năm, từ đó xác định các nội dung ưu tiên thực hiện trong năm 2015 phù hợp với điều kiện, nhu cầu thực tế.

+ Làm căn cứ xây dựng dự toán chi ngân sách cho ứng dụng CNTT năm 2015 của tỉnh/thành phố.

+ Làm căn cứ để tổng hợp, quản lý và phát triển ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trong phạm vi toàn quốc.

- Yêu cầu:

+ Các đơn vị cần tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT.

+ Các đơn vị căn cứ tiến độ, tình hình thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2014 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở xác định nhu cầu dự toán chi năm 2015 để đảm bảo nguồn lực tài chính tiếp tục triển khai các nội dung, danh mục dự toán đã được phê duyệt.

+ Kế hoạch, dự toán chi ứng dụng CNTT năm 2015 xây dựng phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm theo chiến lược phát triển ứng dụng CNTT của địa phương.

## 2. Định hướng nội dung ứng dụng CNTT năm 2015

Căn cứ hiện trạng, định hướng ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, nhằm từng bước xây dựng chính quyền điện tử cấp tỉnh giai đoạn 2011 - 2015, năm 2015, đề nghị các địa phương nghiên cứu, ưu tiên triển khai các nội dung chủ yếu sau:

**- Hệ thống thư điện tử và Hệ thống thông tin quản lý văn bản và điều hành:** Tiếp tục đôn đốc, triển khai thực hiện các nội dung Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước và Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Tăng cường việc tin học hóa xử lý hồ sơ công việc.

### **- Cổng/trang thông tin điện tử:**

+ Cần được hoàn thiện, nâng cấp, bảo đảm 100% các cơ quan (đến cấp sở, ban, ngành, quận, huyện) có cổng/trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin được quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, trên các cổng/trang thông tin điện tử cần có công cụ tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tìm kiếm thông tin.

+ Bảo đảm cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 cho các dịch vụ được cung cấp, trong đó cho phép người dân có thể sử dụng các mẫu biểu tải về từ mạng khai trước khi đến cơ quan nhà nước làm thủ tục, tránh tình trạng người dân vẫn phải đến cơ quan nhà nước nhận tờ khai.

+ Đảm bảo thực hiện lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 thuộc nhóm dịch vụ công được ưu tiên triển khai nêu tại Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

**- Ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông:** Từng bước triển khai trên diện rộng ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa, một cửa



liên thông hiện đại. Trước hết nên triển khai tại những khu vực có mật độ dân số cao, có đòi hỏi lớn hơn về nhu cầu giải quyết các thủ tục hành chính cấp huyện.

- **Triển khai ứng dụng các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin:** Tăng cường triển khai quản lý an toàn thông tin số theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 27001:2009; triển khai các giải pháp bảo đảm chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp lưu nhật ký đối với các hệ thống thông tin quan trọng, các cổng/trang thông tin điện tử; bố trí cán bộ chuyên trách quản lý về an toàn thông tin cho đơn vị; tổ chức đào tạo nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; ứng dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng để bảo đảm an toàn cho các trao đổi thư điện tử, văn bản điện tử.

Ngoài các nội dung trên, tùy theo điều kiện đặc thù, mức độ phát triển, các địa phương có thể xem xét ưu tiên triển khai các nội dung khác.

### 3. Khung nội dung Kế hoạch

Khung Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2015 được nêu trong **Phụ lục** kèm theo công văn này.

### 4. Kinh phí triển khai Kế hoạch

- Kinh phí triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch ứng dụng CNTT của tỉnh/thành phố được cân đối trong kế hoạch ngân sách hàng năm của địa phương.

- Trên cơ sở Kế hoạch ứng dụng CNTT được phê duyệt, dự toán kinh phí cụ thể cho các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong Kế hoạch được lập và tổng hợp cùng với dự toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2015 của tỉnh/thành phố.

### 5. Phê duyệt Kế hoạch

Các tỉnh/thành phố xây dựng và phê duyệt Kế hoạch của mình; sau khi phê duyệt, đề nghị tỉnh/thành phố gửi bản Kế hoạch về Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tạo điều kiện cho các Bộ trong việc tổng hợp, theo dõi tình hình triển khai kế hoạch ứng dụng CNTT hàng năm của các đơn vị. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị Quý cơ quan phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trân trọng./. *HN*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Quốc gia về ứng dụng CNTT (để b/c);
- PTTgCP Vũ Đức Đam (để b/c);
- Sở TTTT các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (qua thư điện tử);
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Vụ KHTC;
- Lưu VT, THH (KH).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Minh Hồng**

**Phụ lục**  
**KHUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2015**  
(Kèm theo Công văn số 2246/BTTTT-THH ngày 18/7/2014  
của Bộ Thông tin và Truyền thông)

**I. Căn cứ lập Kế hoạch**

Nêu những căn cứ để xây dựng Kế hoạch, cụ thể như: Luật Công nghệ thông tin; Luật Giao dịch điện tử; Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015; Quyết định của UBND tỉnh/thành phố phê duyệt Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2011-2015 của tỉnh/thành phố;...

**II. Hiện trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước**

Đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 1605/QĐ-TTg ngày 27/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2011-2015 đến thời điểm xây dựng Kế hoạch; nêu rõ kết quả đạt được; các khó khăn, tồn tại về các nội dung ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước của tỉnh/thành phố và nguyên nhân đối với từng nội dung cụ thể (thống kê tối thiểu đến cấp quận/huyện, sở/ban/ngành). Cụ thể gồm:

**1. Môi trường pháp lý**

Đánh giá về việc ban hành các văn bản quy hoạch, kế hoạch, chính sách,... để ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

**2. Hạ tầng kỹ thuật**

Đánh giá hiện trạng cơ sở hạ tầng CNTT phục vụ ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước tại địa phương (*Tỷ lệ trung bình máy tính/CBCC; tỷ lệ các cơ quan trực thuộc có LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; hạ tầng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin...*).

**3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước**

Đánh giá hiện trạng ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước theo các mặt như: phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; phục vụ các công tác khác;...

**4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

Báo cáo thực trạng ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp (so sánh nhu cầu và khả năng đáp ứng); đánh giá hiệu quả KT-XH của các hoạt động ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp về các mặt như: cung cấp dịch vụ công trực tuyến (mức độ, số lượng dịch vụ cung cấp,...); ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa;...



## 5. Hiện trạng về nguồn nhân lực ứng dụng CNTT

Đánh giá hiện trạng về việc bảo đảm nguồn nhân lực phục vụ ứng dụng CNTT, cụ thể như: cơ cấu tổ chức quản lý CNTT các cấp; trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của các cán bộ chuyên trách, cán bộ, công chức ứng dụng CNTT;...

## 6. Báo cáo về kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2014:

a) Đối với các dự án thực hiện theo quy trình quản lý đầu tư sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển:

Đánh giá tình hình và tiến độ thực hiện đầu tư năm 2014: Nêu rõ mục tiêu cần phải đạt được của từng dự án trong năm 2014. Kết quả thực hiện trong 6 tháng đầu năm và dự kiến thực hiện trong 6 tháng cuối năm, trong đó báo cáo rõ dự án hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng, dự án hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư, chi tiết tiến độ thực hiện đầu tư đối với từng dự án. Trên cơ sở đó đánh giá cụ thể mức độ hoàn thành mục tiêu đầu tư năm 2014 đối với dự án lớn, trọng điểm của địa phương, nêu rõ các tồn tại vướng mắc trong quá trình thực hiện đầu tư trong năm 2014, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục.

b) Đối với các dự án, nhiệm vụ thực hiện bằng nguồn kinh phí thường xuyên:

Căn cứ kế hoạch, danh mục dự toán triển khai ứng dụng CNTT năm 2014 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện đánh giá cụ thể tình hình thực hiện danh mục dự toán theo các nội dung lập dự án; nội dung đề cương và dự toán chi tiết; nội dung không lập dự án, đề cương và dự toán chi tiết. Trên cơ sở đó báo cáo tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2014 đối với từng danh mục và dự kiến khả năng giải ngân cả năm 2014. Đánh giá những thuận lợi, khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện và đề xuất giải pháp tăng cường triển khai công tác ứng dụng CNTT năm 2014 và những năm tiếp theo.

Xây dựng Bảng tổng hợp chung đánh giá về nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đáp ứng các mục tiêu cần đạt. Khả năng cân đối của ngân sách địa phương và thu hút nguồn vốn hợp pháp khác (vốn xã hội hóa), cụ thể như sau.

TT	Tên dự án/nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí		Vốn đã bố trí hết năm 2013		Vốn bố trí năm 2014		Nhu cầu kế hoạch 2015	
					Ngân sách địa phương	Vốn hợp pháp khác*	Ngân sách địa phương	Vốn hợp pháp khác*	Ngân sách địa phương	Vốn hợp pháp khác*	Ngân sách địa phương	Vốn hợp pháp khác*
1												
2												
3												

- Đối với các nhiệm vụ thực hiện từ nguồn kinh phí chi thường xuyên có thể làm thành biểu riêng, trong đó nêu rõ phần kinh phí chi từ ngân sách địa phương, phần hỗ trợ từ ngân sách Trung ương;
- Đối với các nhiệm vụ được xây dựng thành các dự án đầu tư phát triển nêu rõ phần vốn đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương, phần vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (nếu có) và phần vốn do doanh nghiệp đầu tư (xã hội hóa).

### **III. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2015**

- Tập trung các nhiệm vụ ưu tiên triển khai năm 2015 phù hợp với các mục tiêu của Quyết định 1605/QĐ-TTg và mục tiêu thuộc Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2011-2015 của địa phương.

- Các mục tiêu cần cụ thể, định lượng, dễ theo dõi và đánh giá kết quả. Một số mục tiêu cơ bản như sau:

+ Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước: gồm chỉ tiêu về việc trao đổi văn bản điện tử qua mạng, ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý cán bộ, tài chính- kế toán, các nghiệp vụ khác,...

+ Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: gồm chỉ tiêu về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến (số lượng dịch vụ, mức độ cung cấp trực tuyến); ứng dụng tại bộ phận một cửa (tỷ lệ đơn vị được ứng dụng, mức độ ứng dụng);...

+ Mục tiêu ứng dụng CNTT về các lĩnh vực khác.

### **IV. Nội dung kế hoạch**

Xác định rõ những nội dung ứng dụng CNTT của tỉnh/thành phố năm 2015. Trong đó, bảo đảm việc xây dựng, kết nối và khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin quy mô quốc gia, đồng thời có khả năng mở rộng kết nối, liên thông giữa các hệ thống thông tin các cấp trong tương lai. Một số nội dung cơ bản như sau: :

1. Hạ tầng kỹ thuật: *Xác định rõ nội dung phát triển hạ tầng kỹ thuật các cấp (có thể tới cấp phường, xã) như trang bị máy tính, mạng máy tính kết nối trong mỗi đơn vị, giữa đơn vị các cấp; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; ứng dụng chữ ký số;... Chú ý phát triển hạ tầng phải hướng tới phục vụ các mục tiêu ứng dụng CNTT cụ thể.*

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước: *Xác định rõ nội dung phát triển các hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản và điều hành theo hướng tăng cường chức năng chỉ đạo, điều hành, mở rộng sự kết nối liên thông giữa các cấp; phát triển các ứng dụng nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý cán bộ, tài chính- kế toán, chú ý sự kết nối các hệ thống này với các hệ thống khác theo nhu cầu; phát triển các ứng dụng CNTT chuyên ngành phục vụ các công tác nghiệp vụ khác theo đặc thù của mỗi cơ quan.*

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp: *Xác định các nội dung phục vụ cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp (quy mô cung cấp, cấp hành chính cung cấp, kênh cung cấp); phát triển ứng dụng CNTT tại Bộ phận một cửa (mức độ ứng dụng, quy mô triển khai, sự kết nối liên thông giữa các hệ thống thông tin tại bộ phận một cửa và các hệ thống khác); phát triển các ứng dụng CNTT đặc thù khác phục vụ người dân và doanh nghiệp theo đặc thù của tỉnh/thành phố.*

4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT: *Xác định những nội dung bảo đảm nguồn nhân lực ứng dụng CNTT về số lượng, chất lượng: như tổ chức đào tạo, học hỏi kinh nghiệm, tuyên truyền nâng cao nhận thức,...*

## V. Giải pháp

Xác định rõ các giải pháp thực hiện Kế hoạch, có thể bao gồm (không giới hạn) các nội dung chính sau:

1. Giải pháp tài chính (*chú ý việc thu hút các nguồn tài chính khác nhau, thuê dịch vụ khu vực ngoài nhà nước; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm*).

2. Giải pháp triển khai (*chú ý gắn chặt giữa ứng dụng CNTT và cải cách hành chính; triển khai thí điểm mô hình ứng dụng CNTT sau đó nhân rộng*).

3. Giải pháp tổ chức (*chú ý kiện toàn bộ máy chuyên trách CNTT các cấp*).

4. Giải pháp môi trường chính sách (*chú ý các chính sách thu hút nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT; quy định đặc thù quản lý ứng dụng CNTT;...*).

5. Các giải pháp khác.

## VI. Kinh phí thực hiện

Xác định nguồn kinh phí, dự kiến kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các nội dung, kèm theo là Phụ lục danh mục các dự án, nhiệm vụ sẽ triển khai trong Kế hoạch theo mẫu sau:

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Dự kiến tổng kinh phí	Nội dung /hạng mục công việc năm 2015	Dự kiến kinh phí năm 2015	
							NSDP hoặc NSTƯ (nếu có)	Nguồn khác

## VII. Tổ chức thực hiện

Xác định trách nhiệm của các đơn vị trong việc triển khai Kế hoạch.